

*Hậu Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ,  
tỉnh Hậu Giang đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh Khoản 1; Khoản 2; Khoản 3; Khoản 4, Điểm 5.1, Điểm 5.4, Điểm 5.5 Khoản 5; Khoản 6; Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Công văn số 1440/BXD-QHKT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1624/TTr-SXD ngày 16 tháng 11 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án “Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030”, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch**

Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến năm 2030.

**2. Vị trí lập quy hoạch**

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch là toàn bộ ranh giới thị xã Long Mỹ, bao gồm các phường: Vĩnh Tường, Bình Thạnh, Thuận An, Trà Lồng và các xã: Long Bình, Long Trị, Long Trị A, Long Phú, Tân Phú, với quy mô diện tích 14.929ha, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp huyện Phụng Hiệp và tỉnh Sóc Trăng.
- Phía Tây giáp huyện Long Mỹ.
- Phía Nam giáp tỉnh Sóc Trăng.
- Phía Bắc giáp huyện Vị Thủy.

### **3. Tính chất đô thị**

- Là đô thị thuộc vùng kinh tế trung tâm của tỉnh Hậu Giang, thế mạnh của vùng là phát triển đô thị - công nghiệp tập trung, thương mại, dịch vụ và du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp, giáo dục đào tạo cấp liên tỉnh và quốc gia.

- Là trung tâm chuyên ngành về kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học kỹ thuật, đầu mối giao thông phía Nam vùng kinh tế trung tâm của tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Là cửa ngõ phía Nam vùng kinh tế trung tâm, giáp thành phố Vị Thanh (đô thị hạt nhân của tỉnh Hậu Giang), có vị trí chiến lược nằm trên hai trục hành lang kinh tế Quốc lộ 61 và Quốc lộ 61B, có lợi thế giao thương hàng hóa qua sông Cái Lớn.

### **4. Dự báo quy mô dân số**

- Dự báo dân số đến năm 2020 là 100.760 người, trong đó dân số nội thị khoảng 75.500 người.

- Dự báo dân số đến năm 2030 là 182.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 145.600 người.

### **5. Dự báo quy mô sử dụng đất xây dựng đô thị**

- Diện tích xây dựng đô thị đến năm 2020 từ 974ha đến 1.080ha.

- Diện tích xây dựng đô thị đến năm 2030 từ 1.878ha đến 2.199ha.

### **6. Cơ cấu đô thị:**

Thị xã Long Mỹ được quy hoạch để trở thành đô thị loại III, cơ cấu đô thị gồm có 2 cấp: cấp đô thị và cấp đơn vị ở.

- Cấp đô thị: có trung tâm đô thị gồm các công trình công cộng phục vụ thị xã như: cơ quan Đảng, chính quyền và Đoàn thể cấp thị xã, công trình văn hóa, thể dục thể thao, công viên, giáo dục, y tế, dịch vụ thương mại, an ninh quốc phòng... cấp thị xã.

- Cấp đơn vị ở (tương đương một phường): có trung tâm đơn vị ở bao gồm các công trình công cộng phục vụ đời sống hàng ngày cho dân cư trong đơn vị ở như: công trình hành chính phường, công trình văn hóa, y tế, thể dục thể thao, công viên, trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở,...

## **7. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng**

### **7.1. Công trình công cộng**

#### **a) Công trình công cộng đô thị:**

Được bố trí dọc theo Quốc lộ 61B, có quy mô diện tích khoảng 6,25ha để xây dựng các công trình như: trụ sở các cơ quan ngành dọc thuộc Trung ương đóng tại địa phương, trụ sở cơ quan thuộc lĩnh vực bưu chính viễn thông, điện lực, hệ thống các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, tín dụng khác...

- Mật độ xây dựng tối đa: 50%.

- Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.

- Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

#### **b) Công trình công cộng đơn vị ở:**

- Mỗi đơn vị ở có một trung tâm đơn vị ở, tại trung tâm đơn vị ở có các công trình công cộng như: trụ sở UBND phường, hội trường, công an, phường đội, trạm y tế, trung tâm văn hóa phường, các công trình dịch vụ thương mại, chợ,... khi quy hoạch chi tiết sẽ xác định vị trí cụ thể.

- Ngoài ra trong từng nhóm nhà ở còn bố trí thêm quỹ đất công trình công cộng phục vụ đời sống hàng ngày cho dân cư, để xây dựng các công trình như: nhà văn hóa khu vực, chợ, các công trình dịch vụ thương mại khác,... khi quy hoạch chi tiết sẽ xác định vị trí cụ thể.

+ Mật độ xây dựng tối đa: 50%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 3 tầng.

+ Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

#### **c) Công trình công cộng đa chức năng:**

Các vị trí chợ, khu thương mại hiện hữu được giữ lại để chỉnh trang; đồng thời, định hướng phát triển thêm một số vị trí mới tại các khu vực trung tâm của phường, có tổng diện tích 16,53ha để xây dựng các công trình dịch vụ thương mại phục vụ chung cho toàn đô thị như: chợ, hệ thống các siêu thị, nhà hàng, khách sạn,...

- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.

- Tầng cao xây dựng tối đa: 7 tầng.

- Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

#### **d) Công trình cơ quan:**

Khu hành chính Thị ủy và UBND thị xã được giữ lại tại vị trí hiện hữu, có diện tích 6,2ha nằm 02 bên bờ sông Cái Lớn, cặp đường Trần Hưng Đạo và đường 3 Tháng 2.

- Mật độ xây dựng tối đa: 50%.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.
- Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 22,5m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

### **7.2. Dân cư đơn vị ở**

Được định hướng quy hoạch để xây dựng các công trình như: nhà ở liên kế, nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...), nhà chung cư, nhà dịch vụ đô thị, nhà sử dụng hỗn hợp, đường giao thông nội bộ trong khu ở, các công trình dịch vụ thương mại phục vụ cho đời sống hàng ngày của người dân như: chợ, cửa hàng, bãi đậu xe, trạm xăng dầu và các dịch vụ phụ trợ khác... Vị trí và quy mô cụ thể của từng khu chức năng sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch phân khu và đồ án quy hoạch chi tiết.

- Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.
- Mật độ xây dựng: tùy thuộc vào chức năng và diện tích của từng lô để xác định trong đồ án quy hoạch phân khu và đồ án quy hoạch chi tiết nhưng phải phù hợp với quy chuẩn xây dựng.
- Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng) đối với các công trình công cộng, thương mại dịch vụ: tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 20m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.
- + Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng) đối với các công trình nhà ở: sẽ được nghiên cứu tính toán cụ thể trong đồ án quy hoạch phân khu và đồ án quy hoạch chi tiết, sao cho đồng bộ và thống nhất chung trên toàn tuyến.

### **7.3. Công trình Trường học**

Được quy hoạch bố trí đều khắp khu đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học, nghiên cứu của người dân trong khu vực, có tổng diện tích 48,83ha, bao gồm có các công trình:

- Trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS đã quy hoạch tại các trung tâm đơn vị ở và các nhóm nhà ở.
- Trường THPT được giữ lại theo hiện trạng, cấp đường trục chính trong khu dân cư phường Bình Thạnh, có diện tích khoảng 3,02ha.
- Trường THPT Dân tộc nội trú được giữ lại theo hiện trạng, cấp Quốc lộ 61, có diện tích khoảng 7,06ha.
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên được giữ lại theo hiện trạng, cấp đường Cách Mạng Tháng Tám.
- Trung tâm bồi dưỡng chính trị được định hướng quy hoạch nằm gần khu trung tâm hành chính phường Bình Thạnh, cấp Quốc lộ 61B, có quy mô diện tích khoảng 1,28ha.
- Trường Trung cấp chuyên nghiệp quy hoạch tại khu trung tâm phường dự kiến, nằm cấp Quốc lộ 61B, có quy mô diện tích khoảng 5,16ha.

- + Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng tối đa: 4 tầng.
- + Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10 m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 20\text{m}$  và 5m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 15\text{m}$ .

#### **7.4. Công viên cây xanh đô thị**

Cây xanh đô thị được bố trí chủ yếu cặp theo các nhánh sông, kênh, rạch nhằm bảo vệ bờ sông, không bị nhà ở lấn chiếm và gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời, phát huy đặc thù cảnh quan sông nước của khu vực và tạo thêm cảnh quan thiên nhiên trong khu vực, có tổng diện tích khoảng 72,28ha.

#### **7.5. Công viên cây xanh đơn vị ở**

Tại trung tâm các đơn vị ở và từng nhóm nhà ở, quy hoạch công viên cây xanh phục vụ đơn vị ở để tạo không gian thông thoáng, hài hòa giữa công trình xây dựng với không gian tự nhiên, cải thiện môi trường khí hậu tốt và phục vụ cho việc nghỉ ngơi, luyện tập thể dục thể thao hàng ngày của người dân trong khu vực, có tổng diện tích 31,23ha.

#### **7.6. Công trình công nghiệp**

- Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hiện hữu nằm cặp sông Cái Lớn, được giữ lại theo quy hoạch được duyệt và mở rộng thêm diện tích khoảng 62,53ha.

- Quy hoạch mới khu tiểu thủ công nghiệp, cặp Quốc lộ 61B và rạch Trà Lồng, tiếp giáp thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nhằm tạo động lực đô thị hóa nhanh tại khu trung tâm phường dự kiến, có quy mô diện tích khoảng 43,67ha.

- Ngoài ra, các ngành nghề không gây ô nhiễm môi trường có thể sản xuất tại hộ gia đình.

+ Mật độ xây dựng tối đa: tùy thuộc vào diện tích của từng lô đất để xác định trong đồ án quy hoạch phân khu và đồ án quy hoạch chi tiết nhưng phải phù hợp với quy chuẩn xây dựng.

+ Tầng cao xây dựng nhà máy, xí nghiệp: tối đa 19m; ống xả khói, ống công nghệ có thể cao hơn, tuy nhiên không vượt quá 40m.

+ Tầng cao xây dựng khối văn phòng tối đa: 5 tầng.

+ Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường.

#### **7.7. Công trình y tế**

- Trạm y tế phường được quy hoạch tại khu trung tâm phường, các phường đã có trạm y tế thì vẫn giữ vị trí cũ để cải tạo, nâng cấp.

- Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ có mặt tiền tiếp giáp với đường Cách Mạng Tháng Tám được giữ lại tại vị trí cũ để cải tạo, nâng cấp.

- Bệnh viện đa khoa thị xã Long Mỹ được giữ lại tại vị trí hiện hữu, diện tích khoảng 1,5ha.

- Bệnh xá quân sự được giữ lại tại vị trí hiện hữu và mở rộng thêm diện tích để tiếp tục sử dụng, diện tích khoảng 1,53ha.

- + Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.
- + Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24\text{m}$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

### **7.8. Công trình tôn giáo**

Các công trình tôn giáo được cập nhật lại theo hiện trạng để cải tạo, nâng cấp, có tổng diện tích khoảng 13,63ha.

- + Mật độ xây dựng tối đa: 60%.
- + Chiều cao xây dựng công trình tối đa: 19m.
- + Chiều cao xây dựng tháp chuông tối đa: 40m.
- + Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24\text{m}$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

### **7.9. Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật**

- Bến xe được quy hoạch cập Quốc lộ 61B và kênh Vĩnh Rẫy thuộc phường Bình Thạnh, diện tích khoảng 2,06ha.

- Bến tàu được quy hoạch nằm cặp sông Cái Lớn, gồm có bến tàu khách và tàu hàng hóa, diện tích khoảng 0,54ha. Ngoài ra, dọc hai bên bờ sông Cái Lớn có thể bố trí thêm một số cầu tàu phục vụ cho khách du lịch, kết hợp dịch vụ thương mại tại những vị trí thích hợp.

- Bru điện thị xã và Trung tâm viễn thông thị xã được giữ lại tại vị trí hiện hữu cặp đường 30 Tháng 4, thuộc phường Thuận An.

- Nhà máy cấp nước được giữ lại tại 03 vị trí hiện hữu để mở rộng, nâng cấp; đồng thời, quy hoạch thêm vị trí mới cặp sông Cái Lớn và kênh Vĩnh Rẫy thuộc phường Bình Thạnh để cung cấp nước cho toàn đô thị, tổng diện tích các trạm cấp nước khoảng 2,77ha.

- Trạm xử lý nước thải đô thị được định hướng quy hoạch tại 03 vị trí, có diện tích khoảng 12,97ha để thu gom và xử lý nước thải cho toàn đô thị. Ngoài ra, đối với Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tùy thuộc vào loại hình sản xuất, khi quy hoạch chi tiết sẽ tính toán cụ thể.

- Trạm trung chuyển rác: theo quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh, trạm trung chuyển rác được sử dụng chung với trạm trung -chuyển rác tại huyện Long Mỹ.

### **7.10. Công trình Văn hoá - Thể dục thể thao, Quảng trường**

- Khu văn hóa thể dục thể thao thị xã được quy hoạch tại 02 vị trí: có tổng diện tích khoảng 7,82ha.

+ Vị trí 1: tiếp giáp đường vào khu dân cư phường Bình Thạnh, diện tích khoảng 0,95ha để xây dựng trung tâm văn hóa thị xã.

+ Vị trí số 2: tiếp giáp Quốc lộ 61B, có diện tích 6,87ha để xây dựng các công trình như nhà thiếu nhi, thư viện, nhà trưng bày triển lãm, nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá, sân vận động, sân bóng chuyên,...

- Các Khu văn hóa - thể dục thể thao tại các phường, có tổng diện tích khoảng 17,57ha để xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao cấp phường.

- Quảng trường kết hợp công viên: được bố trí cặp Quốc lộ 61B, đối diện với đất hành chính công cộng, diện tích 5,25ha. Khu vực này không xây dựng công trình mà tổ chức các tiểu cảnh vườn hoa, hồ nước để tôn thêm cảnh quan cho khu trung tâm đô thị.

+ Mật độ xây dựng tối đa: 40%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 3 tầng.

+ Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 20m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

### **7.11. Công trình an ninh, quốc phòng**

- Công an thị xã: được định hướng quy hoạch tại vị trí mới cặp Quốc lộ 61B thuộc phường Thuận An, diện tích khoảng 4,63ha.

- Trại giam B4 được giữ lại vị trí hiện hữu nằm cặp đường Nguyễn Thị Minh Khai nối dài và đường 30 Tháng 4 nối dài thuộc phường Thuận An, diện tích khoảng 1,02ha.

- Thị đội: được định hướng quy hoạch tại vị trí mới cặp Đường tỉnh 930 thuộc phường Thuận An, diện tích khoảng 4,97ha.

+ Mật độ xây dựng tối đa: 50%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.

+ Khoảng lùi (Chỉ giới xây dựng): tối thiểu 10m đối với các tuyến đường có lộ giới  $\geq 24m$  và 5m đối với các tuyến đường còn lại.

## **BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

<b>STT</b>	<b>LOẠI ĐẤT</b>	<b>DIỆN TÍCH (ha)</b>	<b>TỶ LỆ (%)</b>
<b>I</b>	<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>	<b>56,68</b>	<b>2,58</b>
1	Đất công cộng đô thị	6,25	0,28
2	Đất công cộng đơn vị ở	27,70	1,26
3	Đất công cộng đa chức năng	16,53	0,75
4	Đất cơ quan	6,2	0,28
<b>II</b>	<b>ĐẤT ĐƠN VỊ Ở</b>	<b>1309,68</b>	<b>59,56</b>
<b>III</b>	<b>ĐẤT TRƯỜNG HỌC</b>	<b>48,83</b>	<b>2,22</b>
<b>IV</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ</b>	<b>72,28</b>	<b>3,29</b>
<b>V</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở</b>	<b>31,23</b>	<b>1,42</b>

<b>VI</b>	<b>ĐẤT CÔNG NGHIỆP</b>	<b>106,20</b>	<b>4,83</b>
<b>VII</b>	<b>ĐẤT TRUNG TÂM Y TẾ</b>	<b>5,42</b>	<b>0,25</b>
<b>VIII</b>	<b>ĐẤT TÔN GIÁO</b>	<b>13,63</b>	<b>0,62</b>
<b>IX</b>	<b>ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>	<b>21,81</b>	<b>0,99</b>
<b>X</b>	<b>ĐẤT VĂN HÓA - THỂ DỤC THỂ THAO, QUẢNG TRƯỜNG</b>	<b>30,64</b>	<b>1,39</b>
<b>XI</b>	<b>ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG</b>	<b>10,61</b>	<b>0,48</b>
<b>XII</b>	<b>ĐẤT MẶT NƯỚC</b>	<b>58,00</b>	<b>2,64</b>
<b>XIII</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>	<b>433,99</b>	<b>19,74</b>
<b>TỔNG</b>		<b>2.199,0</b>	<b>100</b>

## **8. Định hướng tổ chức không gian**

### **8.1. Định hướng tổ chức không gian toàn đô thị**

- Khu trung tâm đô thị là khu dân cư thương mại mật độ cao, sầm uất nhất của thị xã được giới hạn bởi đường Cách Mạng Tháng Tám, đường Tỉnh 930, đường Phạm Văn Nờ và Quốc Lộ 61B trong đó có nhà ở, công trình dịch vụ thương mại và các công trình công cộng khác tầng cao xây dựng nhà ở cao tối đa 5 tầng, một số công trình dịch vụ thương mại tạo điểm nhấn có thể cao hơn nhưng không quá 7 tầng.

- Tiếp giáp với khu trung tâm là khu dân cư mật độ cao (mật độ xây gộp tối đa 50%), tầng cao xây dựng nhà ở tối đa 5 tầng, các công trình dịch vụ thương mại có thể cao hơn nhưng không quá 7 tầng.

- Các khu vực tiếp giáp với ngoại thị là khu dân cư mật độ thấp (mật độ xây dựng gộp khoảng 40%) khuyến khích xây dựng nhà vườn và biệt thự, tầng cao xây dựng tối đa là 3 tầng.

- Khu hành chính thị xã là nơi thể hiện quyền lực và là nơi trang trọng nhất, vị trí của khu hành chính thị xã được giữ lại theo hiện trạng nằm cặp 02 bên bờ Sông Cái Lớn có các trục đường chính ngang đô thị đi qua: đường Trần Hưng Đạo, đường 3 Tháng 2; đồng thời, định hướng phát triển thêm trục đường chính vòng đô thị để nối kết hai bên bờ sông Cái Lớn đi ngang qua khu hành chính .

- Quảng trường kết hợp công viên cây xanh: được bố trí cặp Quốc lộ 61B, đối diện với đất hành chính công cộng là không gian trống và là nơi tổ chức họp mặt kỷ niệm các ngày lễ lớn hoặc diễu binh, diễu hành.

- Công trình văn hóa - thể dục thể thao: là một trong những công trình điểm nhấn của đô thị được định hướng quy hoạch tại các khu trung tâm thị xã và các khu trung tâm phường, tầng cao xây dựng tối đa 3 tầng.

## **8.2. Tổ chức không gian các trục cảnh quan đô thị**

### **a) Trục cảnh quan đường bộ:**

- Trục dọc chính đô thị là đường Quốc lộ 61B nối từ thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến ngã ba Vĩnh Tường, định hướng hai bên xây dựng nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại.

- Trục dọc đô thị thứ 2 là đường tránh dự kiến (hướng Đông) nối từ thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến ngã ba Vĩnh Tường, hai bên định hướng xây dựng nhà ở mật độ thấp hoặc nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại thấp tầng  $\leq 3$  tầng.

- Trục dọc đô thị thứ 3 là đường tránh dự kiến (hướng Tây) nối từ Đường tỉnh 930 đi trung tâm huyện Long Mỹ đến ngã ba Vĩnh Tường, hai bên định hướng xây dựng nhà ở mật độ thấp hoặc nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại thấp tầng  $\leq 3$  tầng.

- Đường Cách Mạng Tháng Tám được quy hoạch nội dài có lộ giới 36m, để nối liền các trục dọc lại với nhau tạo thành trục vòng đô thị, giữ lại các công trình y tế, giáo dục hai bên đường, định hướng xây dựng nhà ở mật độ cao, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại.

- Các trục vòng đô thị còn lại có lộ giới 24m, định hướng quy hoạch xây dựng các công trình như: trạm xử lý nước thải, khu văn hóa thể thao cấp phường, nhà ở mật độ thấp hoặc nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại thấp tầng  $\leq 3$  tầng.

### **b) Trục cảnh quan đường thủy:**

- Sông Cái Lớn, sông Trà Ban, kênh xáng Búng Tàu là những trục giao thông thủy chính xuyên qua đô thị. Ngoài ra, trong đô thị còn có nhiều hệ thống kênh nhánh, nhỏ lẻ khác như: rạch Giồng Sao, kênh Vĩnh Rẫy, kênh Long Bình, sông Trà Lồng.

- Cặp theo bờ sông, kênh, rạch phải làm bờ kè để chống sạt lở, những nơi bị sạt lở ở khu trung tâm đô thị phải làm kè cứng. Những đoạn sông, kênh, rạch ở ngoài trung tâm không bị sạt lở thì có thể trồng cây xanh như: cây bần, dừa nước cặp bờ sông để giảm bớt chi phí xây dựng làm bờ kè; đồng thời, đây cũng là cảnh quan đặc trưng của vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

- Đối với các dãy công viên cây xanh cặp bờ sông, kênh, rạch ở những đoạn này có thể không làm công viên mà trồng cây ăn trái vừa giảm chi phí đầu tư xây dựng công viên, vừa tạo mảng xanh cặp bờ sông, đồng thời cũng có nguồn thu cho người dân.

- Nhà ở và công trình kiến trúc cặp theo các đường dọc bờ sông, kênh, rạch là nhà thấp tầng, mật độ xây dựng thấp, khuyến khích xây dựng nhà vườn và nhà biệt thự. Tại trung tâm đô thị được định hướng xây dựng nhà liên kế không được cao quá 3 tầng để không cản trở tầm nhìn cảnh quan sông nước.

- Các dãy nhà ở lấn chiếm bờ sông gây ô nhiễm và mất mỹ quan. Tùy tình hình thực tế để xem xét cải tạo, nếu đoạn nào quá khó khăn trong việc giải tỏa thì làm kè và đường cặp sát bờ sông để người dân không tiếp tục lấn chiếm và

hạn chế việc gây ô nhiễm môi trường. Nếu đoạn nào dễ giải tỏa và những đoạn chưa có nhà cặp bờ sông thì làm bờ kè, công viên cặp bờ sông, với bề dày từ mép kênh lên khoảng 10m, sau đó mới làm đường giao thông và cho xây dựng (khoảng lùi từ mép sông đến công trình xây dựng  $\geq 10\text{m}$ ).

## **9. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**

### **9.1. Hệ thống giao thông**

a) Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 61B đoạn qua thị xã được quy hoạch mở rộng lộ giới để phục vụ cho quá trình đô thị hóa và mở rộng đô thị từ nay đến năm 2030 gọi là đường Vành đai 1, có lộ giới 44m (10m + 10,5m + 3m + 10,5m + 10m).

- Sau năm 2030 định hướng quy hoạch trục đường tránh Quốc lộ 61B, gọi là đường Vành đai 2, về hướng Đông đô thị để kết nối Quốc lộ 61 và Quốc lộ 61B hiện hữu, có lộ giới 44m (10m + 10,5m + 3m + 10,5m + 10m).

- Đường tỉnh 930 khi đi vào thị xã được mở rộng lộ giới lên là 24m (5m + 14m + 5m).

- Đường tránh Đường tỉnh 930 so với quy hoạch được duyệt, được điều chỉnh để mở rộng đô thị về hướng Tây nối từ QL61 và ĐT930, có lộ giới là 24m (5m + 14m + 5m).

b) Giao thông trục chính đô thị:

- Trục dọc là đường Vành đai 1 (giai đoạn sau năm 2020) đi suốt chiều dọc của đô thị, có lộ giới 44m (10m + 10,5m + 3m + 10,5m + 10m).

- Trục vòng là trục đường Cách Mạng Tháng Tám, có lộ giới 36m (7m + 7m + 8m + 7m + 7m).

c) Giao thông khu vực và đường nội bộ:

Bao gồm các tuyến đường giao thông còn lại theo bản đồ quy hoạch giao thông, có lộ giới: từ 15m đến 28m.

d) Giao thông thủy:

Sông Cái Lớn, sông Trà Ban, kênh xáng Búng Tàu, kênh xáng Nàng Mau 2 là những trục giao thông thủy chính xuyên qua đô thị để liên hệ bằng đường thủy với các vùng lân cận.

e) Các yêu cầu kỹ thuật an toàn giao thông:

- Cao độ đỉnh gờ bó vỉa  $\geq +1,75\text{m}$  (theo cao độ Hòn dẫu).

- Vỉa hè trồng cây xanh, lát gạch Block, độ dốc 1,5%.

- Mặt đường thảm nhựa, có độ dốc 2%.

- Bán kính đường cong của bó vỉa tại các giao lộ:  $R \geq 12\text{m}$ .

- Vát góc công trình tại vị trí giao lộ được căn cứ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Cầu, công giao thông khi xây dựng trong khu quy hoạch phải đảm bảo an toàn theo quy định về độ tĩnh không, thông thuyền.

### **9.2. Cao độ san lấp**

Cao độ san lấp cho toàn khu:  $\geq +1,55\text{m}$  (theo cao độ Hòn Dấu).

### **9.3. Cấp điện**

a) Nguồn điện:

Nguồn điện chính cấp cho khu quy hoạch là từ trạm biến áp 110/22kV Long Phú qua các tuyến dây trung thế 22kV.

b) Tuyến cao thế 110kV:

Trong khu vực quy hoạch hiện có tuyến cao thế 110kV từ trạm biến thế 110kV Long Phú đi ngang qua, hành lang cách ly an toàn tối thiểu của đường dây 110kV là 10m mỗi bên tuyến (kể từ tim trụ điện).

c) Tuyến trung thế 22KV đi ngầm xây mới:

- Đối với khu vực nội thị yêu cầu cấp điện phải đảm bảo an toàn, liên tục và tạo vẻ mỹ quan. Vì vậy, tuyến trung thế được thiết kế đi ngầm dọc dưới vỉa hè theo các trục đường giao thông.

+ Tuyến trung thế mới được đấu nối với tuyến trung thế hiện hữu 22kV nằm dọc theo các trục đường hiện hữu thông qua các máy cắt trung thế.

+ Dây trung thế sử dụng dây lõi đồng có lớp cách điện phù hợp với điều kiện đặt ngầm (có thể sử dụng cáp XLPE 22kV tiết diện  $240\text{mm}^2$ ,  $150\text{mm}^2$ ,  $95\text{mm}^2$ , màn chắn lõi cáp bằng vật liệu phi kim loại, bao gồm lớp hợp chất bán dẫn ép bên trên lớp băng bán dẫn, mỗi lõi cáp được bọc cách điện bằng XLPE, lớp vỏ bọc ngoài chung cho cả 3 pha được làm bằng nhựa PVC).

+ Dây được đặt dọc theo các trục đường trong các ống bảo vệ hoặc đặt trong các hào cáp, được chôn sâu trong đất từ 0,8 - 1m so với mặt đường. Phía trên cáp cần có lớp bảo vệ cáp và báo hiệu cáp ngầm. Tại các vị trí đấu nối cáp cần sử dụng các đầu nối cáp an toàn (cách lắp đặt cáp, đi cáp ngầm phải tuân theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành điện).

+ Trong quá trình thiết kế và thi công phải tuân thủ theo Quy chuẩn ngành và khoảng cách an toàn tối thiểu giữa các đường ống kỹ thuật và đường dây thông tin.

- Đối với khu vực ngoại thị: để tiết kiệm kinh phí đầu tư, có thể xây dựng mới tuyến trung thế tĩnh không, đi trên các trụ bê tông ly tâm cao từ 12 - 14m trên lề đường, dây dẫn sử dụng và các phụ kiện đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

d) Tuyến hạ thế 0,4KV đi ngầm xây mới:

Được tính toán cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch phân khu và đồ án quy hoạch chi tiết và phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Lưới điện hạ thế được thiết kế đi ngầm (trong thời gian đầu, do điều kiện kinh tế chưa cho phép thì sử dụng đường dây nổi, dùng cáp vặn xoắn hoặc cáp bọc nhựa đi trên trụ bê tông ly tâm cao 8,5m).

- Lưới điện hạ thế ngầm sử dụng dây cáp lõi đồng có lớp cách điện phù hợp với điều kiện đặt ngầm. Dây được đặt nằm dưới vỉa hè dọc theo các trục đường trong các ống bảo vệ hoặc đặt trong các hào cáp, được chôn sâu trong đất từ 0,7 - 0,8m so với mặt đường. Phía trên cáp cần có lớp bảo vệ cáp và báo hiệu cáp ngầm. Tại các vị trí đầu nối cáp cần sử dụng các đầu nối cáp an toàn.

- Trong quá trình thiết kế và thi công phải tuân thủ theo quy chuẩn ngành và khoảng cách an toàn tối thiểu giữa các đường dây, đường ống kỹ thuật.

#### e) Tuyên chiếu sáng:

Được tính toán cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết và phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Hệ thống chiếu sáng được xây mới để chiếu sáng cho các trục đường chính và đường nội bộ trong toàn khu vực.

- Chiếu sáng đường phố bằng đèn cao áp, ánh sáng vàng cam, có công suất từ 150- 250W. Hệ thống chiếu sáng phải đảm bảo độ rọi tối thiểu trên mặt đường lớn hơn 5(Lux) và độ rọi trên vỉa hè lớn hơn hoặc bằng 3(Lux).

- Các đèn chiếu sáng được đặt trên trụ thép có độ cao 6 - 9m và được bố trí dọc theo các tuyến đường. Trụ đèn được đặt sát mép trong gờ bó vỉa, có khoảng cách trung bình từ 20 - 35m (tùy theo bề rộng mặt đường mà bố trí khoảng cách giữa các trụ cho phù hợp).

- Chiếu sáng công viên, vườn hoa sử dụng loại trụ đèn trang trí, có kiểu dáng phù hợp với cảnh quan, kiến trúc để tăng mỹ quan cho khu vực.

- Đèn chiếu sáng được sử dụng hoạt động theo hai chế độ đóng, ngắt 50% vào giờ cao điểm hoặc có thể điều chỉnh theo mùa.

#### f) Trạm biến áp:

- Trạm biến áp được thiết kế theo kiểu trạm hợp bộ. Các trạm được đặt trong nội vi khu đất công trình hoặc gần với trung tâm phụ tải ở những nơi thích hợp, tránh gây cản trở giao thông và gây nguy hiểm cho người (vị trí, công suất từng trạm biến áp được xác định cụ thể khi triển khai thực hiện dự án công trình).

- Bảo vệ trạm phía trung thế bằng máy cắt hoặc aptomat, phía hạ thế bằng aptomat.

- Trạm phải được nối đất an toàn với điện trở nối đất  $\leq 4\Omega$ .

- Tổng số trạm dự kiến bố trí để cung cấp điện cho toàn khu quy hoạch là 62 trạm (trong đó có 21 trạm 2.000 kVA, 41 trạm 1.000 kVA).

- Tổng công suất trạm biến áp dự kiến lắp đặt đảm bảo đủ công suất theo yêu cầu là 83.000 kVA.

#### **9.4. Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc**

##### **a) Mục tiêu phát triển:**

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin có công nghệ hiện đại, đảm bảo độ bao phủ toàn khu vực với chất lượng cao, làm cơ sở cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông đa dạng, đáp ứng phục vụ kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, từng bước phổ cập các dịch vụ bưu chính viễn thông, internet trong Nhân dân.

- Hệ thống thông tin liên lạc cho khu trung tâm thị xã Long Mỹ sẽ là 1 hệ thống được ghép nối vào mạng viễn thông của Bưu chính Viễn thông tỉnh Hậu Giang.

- Hệ thống nội bộ ở đây sẽ là một mạng cáp điện thoại đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về viễn thông cho khu vực trung tâm và cho toàn thị xã.

##### **b) Giải pháp quy hoạch:**

- Ngoài tuyến cáp quang hiện có sẽ phát triển quy hoạch cáp quang trên toàn mạng lưới từ tổng đài và phát triển xuống từng thôn bao.

- Các tuyến cáp treo hiện hữu trong tương lai sẽ được ngầm hóa trên các tuyến trục giao thông nội thị để tạo mỹ quan các đô thị trong tương lai.

- Cáp trong mạng nội bộ của khu trung tâm chủ yếu sử dụng loại cáp công có dầu chống ẩm đi trong cống bê (ngầm) có tiết diện lõi dây 0,5mm.

- Ngoài các tuyến cống bê hiện hữu trong khu vực, cần đầu tư xây dựng mới các tuyến cống bê trong khu vực: các tuyến cống bê sẽ có dung lượng là 2 - 6 ống PVC Ø110x5mm (có thể kết hợp ống Ø56x3mm) được đi dưới vỉa hè trong khu vực thiết kế. Khoảng cách các bể cáp trung bình từ 70m đến 120m.

- Để tạo mỹ quan cho khu trung tâm, các tuyến cáp đồng từ hộp cáp đưa tới từng nhà sẽ được đi luồn trong ống Ø34x3mm dưới phần hoàn thiện của vỉa hè.

- Những vị trí lắp đặt cống cáp qua đường thì lắp ống nhựa PVC chịu lực có đường kính Ø100 độ dày 6,8mm chôn sâu trên 1,0m.

- Các bể cáp sử dụng bể đổ bê tông loại 1, 2, 3 nắp bằng đan bê tông dưới hè 1 - 2 lớp ống.

#### **9.5. Cấp nước**

- Tổng nhu cầu sử dụng nước phục vụ cho toàn đô thị tính đến năm 2030 là 24.850m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn nước cấp cho đô thị được lấy từ các nhà máy trong khu quy hoạch, nguồn được sử dụng là nguồn nước mặt từ sông Cái Lớn, kênh xáng Búng Tàu và kênh xáng Nàng Mau.

- Tuyến ống cấp nước được bố trí dọc theo các trục đường giao thông nằm dưới vỉa hè và nằm phía trước các công trình để thuận tiện cho việc cung cấp nước, ống cấp nước sử dụng ống PVC.

- Bố trí tuyến ống truyền tải chính PVC Ø400, PVC Ø300 chạy dọc theo trục đường chính trong đô thị. Ngoài ra, còn bố trí các tuyến ống phân phối PVC Ø200, PVC Ø100 chạy đến các tuyến đường trong đô thị để phục vụ nhu cầu dùng nước cho tất cả các khu vực trong đô thị.

- Các trụ cứu hỏa được bố trí dọc theo các tuyến đường cách khoảng 150m, tại các ngã ba, ngã tư dọc theo các tuyến đường, tại vị trí thuận lợi cho việc lấy nước chữa cháy.

### **9.6. Thoát nước và vệ sinh môi trường**

Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng và vận hành độc lập.

#### **a) Hệ thống thoát nước mưa:**

- Nước mưa là loại nước thải quy ước sạch, được thiết kế theo giải pháp tạo độ dốc cho nước tự chảy theo hướng thoát ra các kênh rạch gần nhất.

- Khu vực thiết kế được chia thành nhiều lưu vực nhỏ với tuyến ngấn để thoát nước nhanh, tiết diện nhỏ, giảm độ sâu chôn cống.

- Hình thức thoát nước mưa là nước mưa được vận chuyển trong hệ thống cống kín, bố trí dọc theo các trục đường giao thông nằm dưới vỉa hè, cống thoát nước mưa sử dụng cống bê tông cốt thép đúc sẵn.

- Hình thức hố ga, cửa xả nước: trên từng tuyến ống có đặt những hố ga có nắp đan dầy và lưới chắn rác, lọc cát,... nhằm thu hết nước bề mặt và nước trong lưu vực tính toán, đảm bảo thoát nước mưa trong thời gian ngắn, không gây hiện tượng ngập úng cục bộ.

#### **b) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:**

- Dùng phương pháp phân chia lưu vực để tính toán cho từng đoạn ống, từng tuyến ống và cho cả hệ thống.

- Nước thải từ các nhà dân, các công trình công cộng phải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải ra cống thoát nước thải tập trung.

- Nước thải sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định hiện hành trước khi thải ra kênh, rạch.

- Hình thức hố ga, cửa thu nước: trên từng tuyến ống có đặt những hố thăm để bảo trì, sửa chữa khi gặp sự cố.

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng. Do địa hình đô thị chia cắt bởi nhiều sông rạch, để phù hợp tiến trình đô thị hóa từng giai đoạn, giảm độ sâu chôn cống. Giải pháp thoát nước và xử lý nước thải được phân thành các khu vực sau:

+ Khu xử lý nước thải số 1: được bố trí tại phường Vĩnh Tường, xử lý nước thải cho khu vực phường Vĩnh Tường và phường Bình Thạnh.

. Diện tích khu vực tính toán lượng nước thải sinh hoạt khoảng 770ha, dân số dự kiến khoảng 52.200 người.

. Lưu lượng nước thải sinh hoạt được thu gom về khu xử lý số 1 là  $6.357\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

. Nước thải được thu gom qua cống thoát nước thải tập trung về các trạm bơm chuyển tiếp qua trạm xử lý nước thải số 1  $Q(30) = 6.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sau đó thải ra kênh rạch.

+ Khu xử lý nước thải số 2: được bố trí tại phường Thuận An, xử lý nước thải cho khu vực phường Thuận An và một phần xã Long Phú (dự kiến thành lập phường).

. Diện tích khu vực tính toán lượng nước thải sinh hoạt khoảng 1.100ha, dân số dự kiến khoảng 77.500 người.

. Lưu lượng nước thải sinh hoạt được thu gom về khu xử lý số 2 là  $9.072\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

. Nước thải được thu gom qua cống thoát nước thải tập trung về các trạm bơm chuyển tiếp qua trạm xử lý nước thải số 2 là  $Q(30) = 9.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sau đó thải ra kênh rạch.

+ Khu xử lý nước thải số 3: được bố trí tại phường Trà Lồng, xử lý nước thải cho khu vực phường Trà Lồng và một phần xã Long Phú (dự kiến thành lập phường).

. Diện tích khu vực tính toán lượng nước thải sinh hoạt khoảng 280ha, dân số dự kiến khoảng 18.900 người.

. Lưu lượng nước thải sinh hoạt được thu gom về khu xử lý số 3 là  $2.302\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

. Nước thải được thu gom qua cống thoát nước thải tập trung về các trạm bơm chuyển tiếp qua trạm xử lý nước thải số 3 là  $Q(30) = 2.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sau đó thải ra kênh rạch.

+ Khu xử lý nước thải cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: được bố trí trong cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để thu gom và xử lý nước thải riêng trong Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

. Lưu lượng nước thải được thu gom về khu xử lý nước thải tập trung trong Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là  $600\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

. Nước thải được thu gom qua cống thoát nước thải tập trung về các trạm bơm chuyển tiếp qua trạm xử lý nước thải trong Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là  $Q(\text{CN}) = 600\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sau đó thải ra kênh rạch.

c) Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Rác: lượng rác thải hàng ngày khoảng 145,6 tấn (tính cho  $01\text{kg}/\text{người}/\text{ngày}$ ) được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến điểm tập kết rác bố trí tại huyện

Long Mỹ (theo quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh) để phân loại rác trước khi vận chuyển đến bãi rác tập trung của tỉnh để xử được bố trí tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, rác y tế được đốt bằng lò đốt rác y tế.

- Nghĩa trang, nghĩa địa: đề hạn chế tình trạng chôn cất bừa bãi trong đô thị và các nghĩa địa tôn giáo và giải tỏa các nghĩa địa nhỏ rải rác trong khu vực dân cư. Cần nghiên cứu tính toán chọn vị trí ở khu vực ngoại thị để kêu gọi đầu tư xây dựng công viên vĩnh hằng cho người chết, theo từng giai đoạn phát triển đô thị.

## **10. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư**

a) Hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông khu trung tâm đô thị, mở rộng tuyến Quốc lộ 61B hiện hữu (đường vành đai 1), đường Cách Mạng Tháng Tám, Đường tỉnh 930, đường tránh Đường tỉnh 930.

- Nạo vét các kênh, rạch hiện hữu theo quy hoạch, xây dựng bờ kè và công viên trên các kênh trong khu vực trung tâm thị xã.

- Xây dựng bến xe, bến tàu phục vụ cho đô thị.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ hạ tầng kỹ thuật trong khu vực hiện hữu.

b) Các công trình giáo dục, hành chính:

- Ưu tiên đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính cấp phường, khu trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, bệnh viện, trụ sở thị đội, công an thị xã.

- Xây dựng mới các trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở phù hợp với quy mô dân số theo các giai đoạn phát triển.

c) Các khu chức năng khác:

- Tập trung kêu gọi đầu tư hoàn chỉnh Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các công trình thương mại dịch vụ đa chức năng, trung tâm thương mại, chợ có quy mô phù hợp theo nhu cầu phát triển đô thị.

- Sớm đầu tư xây dựng khu tái định cư để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND thị xã Long Mỹ cùng các ngành có liên quan thực hiện công bố đồ án quy hoạch đúng theo quy định; đồng thời, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến 2020.

**Điều 4.** Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, KT . TĐ

E:\2017\QĐ\QH\SXD\_phe duyệt Điều chỉnh QHC do thị Long Mỹ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tuấn**